

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG HÁN THƯỜNG MẠI**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Tiếng Hán thương mại

2. Mã học phần: NNTQ 006

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4 (Học kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Bỏ trí sau các học phần thực hành tiếng

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nthoa@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	ntlans@saodo.edu.vn
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	bttrang@saodo.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ntxuyen@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần gồm 14 bài, mỗi bài liệt kê các từ vựng liên quan đến nội dung học như: Hỏi giá, báo giá, trả giá, đặt hàng, phương thức đóng gói, hoa hồng, quy cách đóng gói, phương thức thanh toán, bảo hiểm, tô tụng và tranh chấp, ký hợp đồng, các câu giao tiếp trong mua bán để hiểu để sinh viên áp dụng vào thực tế.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được các khái niệm các thuật ngữ kinh tế và các kiến thức cơ bản về giao dịch thương mại như: Kí	2	[1.2.1.2. d]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	kết hợp đồng, các loại giá cả, các kiểu thanh toán, tên sản phẩm và quy cách sản phẩm, quy cách, chủng loại đóng gói sản phẩm...		
MT1.2	Vận dụng các kiến thức cơ bản về giao dịch thương mại đã học thực hiện các bài hội thoại theo cặp theo nhóm.	3	[1.2.1.2. d]
MT1.3	Dịch được những câu, đoạn văn ngắn đúng, đầy đủ và phù hợp với văn phong thương mại.	3	[1.2.1.2. d]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được các thuật ngữ thương mại, các thông lệ quốc tế về giao dịch thương mại.	3	[2.2.3]
MT2.2	Soạn thảo và dịch được các điều khoản của hợp đồng về giá cả, phương thức thanh toán, vận chuyển và bảo hiểm...	4	[2.2.3]
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong công việc thực tế.	3	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được các khái niệm các thuật ngữ kinh tế và các kiến thức cơ bản về giao dịch thương mại như: Kí kết hợp đồng, các loại giá cả, các kiểu thanh toán, tên sản phẩm	3	[2.1.4]

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	và quy cách sản phẩm, quy cách, chủng loại đóng gói sản phẩm, vận chuyển, bảo hiểm, cách thức giao hàng, tổ tụng và tranh chấp...		
CĐR1.2	Vận dụng các kiến thức cơ bản về giao dịch thương mại đã học thực hiện các bài hội thoại theo cặp theo nhóm trên lớp.	3	[2.1.4]
CĐR1.3	Dịch được những câu, đoạn văn ngắn đúng, đầy đủ và phù hợp với văn phong thương mại.	3	[2.1.4]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Hội thoại đàm phán giá cả, hàng hóa, vận chuyển...	3	[2.2.2]
CĐR2.2	Soạn thảo và dịch được các điều khoản của hợp đồng về giá cả, phương thức thanh toán, vận chuyển và bảo hiểm...	3	[2.2.2]
CĐR2.3	Dịch được các cuộc hội thoại liên quan đến kinh tế, thương mại.	3	[2.2.2]
CĐR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1			CDR 2			CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	第四课 询价	3	4	4	3	3	4	4	4
2	第五课 报价（一）	3	4	4	3	3	4	4	4
3	第六课 报价（二）	3	4	4	3	3	4	4	4
4	第七课 订货	3	4	4	3	3	4	4	4
5	第八课 价格争议（一）	3	4	4	3	3	4	4	4
6	第十课 折扣	3	4	4	3	3	4	4	4
7	第十一课 佣金	3	4	4	3	3	4	4	4
8	第十二课 交货日期	3	4	4	3	3	4	4	4
9	第十三课 付款方式（一）	3	4	4	3	3	4	4	4
10	第十四课付款方式（二）	3	4	4	3	3	4	4	4
11	第十五课 包装	3	4	4	3	3	4	4	4
12	第十六课 保险	3	4	4	3	3	4	4	4
13	第十七课 索赔	3	4	4	3	3	4	4	4
14	第十八课 签合同	3	4	4	3	3	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành viết	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,	CĐR3.1, CĐR3.2.	Điểm trung bình các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút)	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút)	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] 主编 (2002), *对华贸易汉语会话*, 北京语言文化大学

* Tài liệu tham khảo:

[2] 黄为之 (2007), *经贸高级汉语口语 (下册)*, 北京语言大学出版社

[3] 仇鸿伟 (2010), *商务汉语*, 对外经济贸易大学出版社

14 . Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第四课 询价</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về hỏi giá. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、练习 	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đặt câu hỏi. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 57 - 68. [2]: Trang 1 - 13. + Trả lời câu hỏi của giảng viên. + Lắng nghe, làm việc theo nhóm. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.
2	<p>第五课 报价 (一)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về báo giá (1).</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、练习 	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra câu hỏi cho sinh viên. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 74 - 84. [2]: Trang 13 - 23. + Trả lời câu hỏi của giảng viên. + Lắng nghe, quan sát, làm việc nhóm. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
3	<p>第六课 报价 (二)</p> <p>Mục tiêu bài: Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về báo giá (2).</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học tập theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Đặt câu hỏi + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 89 - 97. [2]: Trang 36 - 46. + Trả lời câu hỏi của giảng viên. + Lắng nghe, quan sát, làm việc nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	<p>第七课 订货</p> <p>Mục tiêu bài: Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về đặt hàng.</p> <p>一、课文 二、生词 三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Đặt câu hỏi. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 103 - 111. [2]: Trang 66 - 76. + Trả lời câu hỏi của giảng viên. + Lắng nghe, quan sát, làm việc nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
	<p>-第八课 价格争议 (一)</p> <p>Mục tiêu bài:</p>	02 (2LT,	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
5	<p>Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại thiết kế hội thoại về thương lượng giá cả.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、练习</p>	0TH)	<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đặt câu hỏi.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 116 - 125. [2]: Trang 98 - 110.</p> <p>+ Trả lời câu hỏi của giảng viên.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, làm việc nhóm.</p>	CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.
6	<p>第十课 折扣</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về việc triết khấu khi đặt hàng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đặt câu hỏi.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 147 - 155. [2]: Trang 172 - 182.</p> <p>+ Trả lời câu hỏi của giảng viên.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, làm việc nhóm.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.
7	<p>第十一课 佣金</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về hoa</p>	04 (2LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đặt câu hỏi.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân,</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>hồng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 159 - 166.</p> <p>[2]: Trang 183 - 193.</p> <p>+ Trả lời câu hỏi của giảng viên.</p> <p>+ Làm việc nhóm.</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	<p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2.</p>
8	<p>第十二课 交货日期</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về thời gian giao hàng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>	<p>02</p> <p>(2LT,</p> <p>0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đặt câu hỏi.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 175 - 185.</p> <p>[3]: Trang 1 - 8.</p> <p>+ Trả lời câu hỏi của giảng viên.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, làm việc nhóm.</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.3,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2.</p>
9	<p>第十三课 付款方式</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về phương thức thanh toán (1).</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p>	<p>02</p> <p>(2LT,</p> <p>0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đặt câu hỏi.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.3,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	二、生词 三、练习		- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 192 - 202. [3]: Trang 13 - 22. + Trả lời câu hỏi của giảng viên. + Làm việc nhóm.	
10	第十四课付款方式 Mục tiêu bài: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về phương thức thanh toán (2). Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Đặt câu hỏi + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 207 - 216. [3]: Trang 43 - 55. + Trả lời câu hỏi của giảng viên. + Lắng nghe, quan sát, làm việc nhóm.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.
11	第十五课: 包装 Mục tiêu bài: - Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về đóng gói. 一、课文 二、生词 三、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Đặt câu hỏi. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 221 - 234. [3]: Trang 56 - 71.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Trả lời câu hỏi của giảng viên. + Làm việc nhóm.	
12	<p>第十六课 保险</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về bảo hiểm hàng hóa.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đặt câu hỏi. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 240 - 248. [3]: Trang 72 - 87. + Trả lời câu hỏi của giảng viên. + Lắng nghe, quan sát, làm việc nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
13	<p>第十七课 索赔</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về khiếu nại.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đặt câu hỏi. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 253 - 262. [3]: Trang 88 - 104. + Trả lời câu hỏi của giảng viên. + Lắng nghe, quan sát, làm việc nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
14	<p>第十八课 签合同</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Vận dụng các từ vựng trong bài để dịch đoạn hội thoại, và thiết kế đoạn hội thoại về ký hợp đồng</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đặt câu hỏi.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 267 - 275. [3]: Trang 138 - 152.</p> <p>+ Trả lời câu hỏi của giảng viên.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, làm việc nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiên

Nguyễn Thị Hoa